

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**  
Số: 169/2025/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc L - Tự do - Hạnh phúc**  
*Cái Bè, ngày 19 tháng 6 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v yêu cầu xác định quyền sử dụng đất để thi hành án**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Hoàng Xuân Lam***  
***Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trường An***  
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên***  
***họp: Bà Huỳnh Thị Cẩm - Kiểm sát viên.***

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 499/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định kỷ phần trong khối tài sản chung để thi hành án” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 181/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số 112/2025/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***  
**Ông Lê Văn H**, sinh năm 1963  
Địa chỉ: ấp X, xã X, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.  
***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***  
**Ông Nguyễn Vĩnh L**, sinh năm 1953 (Có đơn xin vắng mặt)  
**Bà Nguyễn Thị Cẩm NH**, sinh năm 1956 (Vắng mặt)  
**Anh Nguyễn Vĩnh TH**, sinh năm 1987 (Vắng mặt)  
**Anh Nguyễn Vĩnh M**, sinh năm 1989 (Vắng mặt)  
**Cháu Nguyễn Thị Cẩm L**, sinh năm 2012  
Cùng địa chỉ: ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.  
***Đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Thị Cẩm L:***  
**Ông Nguyễn Vĩnh L**, sinh năm 1953, địa chỉ: ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Tại Đơn yêu cầu ngày 26/8/2024, người yêu cầu ông Lê Văn H trình bày:*

Nguyên theo bản án số 81/DS-ST ngày 09/02/2009 của Tòa án nhân dân (TAND) huyện Cái Bè xử buộc ông L trả cho ông 75.000.000 đồng và 5.247.000 đồng tiền lãi, cộng chung là 80.247.000 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực.

Sau đó, ông L trả cho ông nhiều lần, còn nợ lại số tiền 67.878.657 đồng.

Quá trình thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự (CCTHADS) huyện Cái Bè ra thông báo số 501/TB-CCTHA ngày 26/8/2024 về việc xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung thì ông L có thửa đất số 80, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.188,4m<sup>2</sup> tại ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do ông L đại diện hộ đứng tên.

Những thành viên trong hộ của ông L là: Ông Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1953; Bà Nguyễn Thị Cẩm NH, sinh năm 1956, anh Nguyễn Vĩnh TH, sinh năm 1987, anh Nguyễn Vĩnh M, sinh năm 1989, cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2012.

Ông H có yêu cầu xác định phần quyền sử dụng đất chung trong hộ của ông L là ¼ quyền sử dụng đất tại thửa 80, diện tích 2.188,4m<sup>2</sup> ở ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do ông L đại diện hộ đứng tên.

Sau đó, ông H thay đổi yêu cầu là xác định phần quyền sử dụng đất chung trong hộ của Nguyễn Vĩnh L là ½ quyền sử dụng đất tại thửa đất trên do ông L đại diện hộ đứng tên. Đây là tài sản chung của vợ chồng ông L, bà NH.

*Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 02/12/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Vĩnh L trình bày:*

Ông không đồng ý với yêu cầu của ông H và có đơn xin vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Cẩm NH, Nguyễn Vĩnh TH, Nguyễn Vĩnh M không cung cấp văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.*

Tại phiên họp, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu là xác định phần quyền sử dụng đất chung trong hộ của ông L là ½ quyền sử dụng đất tại thửa 80, diện tích 2.188,4m<sup>2</sup> ở ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do ông L đại diện hộ đứng tên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L có đơn xin vắng mặt; bà NH, anh TH, anh M vắng mặt không lý do.

*Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp:*

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần đơn yêu cầu của ông H xác định thửa đất 80 là tài sản chung của hộ ông L, ông L được 01 phần quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất 80, tờ bản đồ số 23, diện tích

2.188,4m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn 300,0m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 1.888,4m<sup>2</sup>.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cái Bè nhận định:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông L có đơn xin vắng mặt; bà NH, anh TH, anh M vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt họ.

[2] Xét, chấp nhận một phần yêu cầu của ông H là có cơ sở.

Bởi lẽ, tại Bản án số 81/DS-ST ngày 09/02/2009 của TAND huyện Cái Bè và Quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu số 315/QĐ-CCTHA ngày 24/3/2009 của CCTHADS huyện Cái Bè. Các khoản phải thi hành: Buộc ông L phải trả cho ông H 80.247.000 đồng, 01 lần, nếu chậm thi hành án thì tính thêm phần lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng nhà nước quy định.

Trong quá trình thi hành án, CCTHADS huyện Cái Bè đã ra thông báo về việc xác định phần quyền sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung đối với thửa 80, diện tích 2.188,4m<sup>2</sup> tại ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do ông L đại diện hộ đứng tên. Nhưng hộ ông L không thực hiện.

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, thửa đất trên được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Cái Bè cấp ngày 15/10/2014 cho hộ ông L đứng tên.

Theo Công văn số 05/CV-CAX ngày 11/8/2023 của Công an xã Hoà Hưng xác định thời điểm ngày 15/10/2014 hộ ông L gồm các thành viên Nguyễn Vĩnh L, sinh năm 1953; Nguyễn Thị Cẩm NH, sinh năm 1956, Nguyễn Vĩnh TH, sinh năm 1987, Nguyễn Vĩnh M, sinh năm 1989, Ngô Thị Bích, sinh năm 1992, Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2012.

Tuy nhiên, theo Công văn số 75/CV-CAX ngày 30/12/2024 của Công an xã Hoà Hưng cho rằng thời điểm ngày 19/11/2014 thì chị Bích đã chuyển khẩu nơi khác, không còn trong hộ ông L. Như vậy, từ thời điểm thửa đất số 80 được cấp là ngày 15/10/2014 đến ngày 19/11/2014 chị Bích chuyển khẩu đi thì chỉ có 01 tháng. Đồng thời, căn cứ vào biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 08/01/2025, ông L xác định năm 2012 chị Bích đã L hôn với anh TH (con của ông L), không có công sức đóng góp gì trên thửa đất này. Nên tiếp tục giải quyết việc dân sự mà không cần thiết phải đưa chị Bích vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ theo luật định.

Thêm vào đó, mặc dù, cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 2012 là thành viên hộ của ông L nhưng đến thời điểm hiện tại cháu chỉ mới 13 tuổi nên chưa có công sức đóng

góp gì trên đất.

Mặt khác, trong suốt quá trình tố tụng, ông H không cung cấp được bất kỳ tài liệu, chứng cứ gì thuyết phục để chứng minh việc thửa đất số 80 trên là tài sản chung của vợ chồng ông L, bà NH. Nên không có cơ sở để xem xét là phù hợp luật định.

Từ đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của ông H là xác định phần quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Vĩnh L trong khối tài sản chung của hộ ông Nguyễn Vĩnh L là  $\frac{1}{4}$  quyền sử dụng đất tại thửa số 80, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.188,4m<sup>2</sup>, ở ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được UBND huyện Cái Bè cấp ngày 15/10/2014 cho hộ ông Nguyễn Vĩnh L đứng tên.

[3] Về lệ phí:

Ông H phải chịu lệ phí sơ thẩm. Tuy nhiên, ông có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí do người cao tuổi nên được miễn lệ phí phải chịu theo luật định.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 9 Điều 27, 35, 39, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 102, 212 Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 74 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Lê Văn H.

Xác định phần quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Vĩnh L trong khối tài sản chung của hộ ông Nguyễn Vĩnh L là  $\frac{1}{4}$  quyền sử dụng đất tại thửa số 80, tờ bản đồ số 23, diện tích 2.188,4m<sup>2</sup>, ở ấp Nhất, xã Hoà Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được UBND huyện Cái Bè cấp cho hộ ông Nguyễn Vĩnh L ngày 15/10/2014.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Ông H được miễn lệ phí phải chịu.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Ông H được quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với người vắng mặt thì thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

+ Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP  
(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Hoàng Xuân Lam**

